

Số 780 - CV/TĐTN-BCN

Tây Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2018

"V/v kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động ủy thác của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn do tổ chức Đoàn thanh niên quản lý"

Kính gửi: Ban Thường vụ các huyện, thành Đoàn

Theo Báo cáo tình hình hoạt động 9 tháng đầu năm 2018 của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Tây Ninh thì trong quá trình hoạt động nhận ủy thác của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn do tổ chức Đoàn Thanh niên quản lý còn những hạn chế nhất định, ảnh hưởng tới việc thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch tín dụng đã được Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng CSXH tỉnh thông qua trong năm 2018, cụ thể như sau:

1. Trong quý III/2018, số Tổ TK & VV do tổ chức Đoàn Thanh niên quản lý bị xếp loại yếu là 05 tổ (Thành phố 03 tổ; Trảng Bàng 01 tổ và Bến Cầu 01 tổ). Xếp loại trung bình là 03 tổ (Thành phố 02 tổ; Trảng Bàng 01).

2. Tỷ lệ nợ quá hạn là 0,56 tỉ đồng, chiếm 0,29%/tổng dự nợ ủy thác, cao hơn chỉ tiêu của kế hoạch tín dụng đã được Ban đại diện Hội đồng quản trị thông qua là 0,2%.

3. Món vay 3 tháng không hoạt động tăng từ 25 món của quý II lên 91 món trong quý III/2018.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các huyện, thành Đoàn thực hiện những nội dung sau:

1. Ban Thường vụ Thành Đoàn, huyện Đoàn Trảng Bàng và Bến Cầu tiến hành nghiên cứu mẫu số 01/CLT ban hành kèm theo Công văn 3986/NHCS-TDND ngày 12/9/2018 của Ngân hàng CSXH Việt Nam để từ đó tổ chức kiểm tra, làm việc với Ban Thường vụ Đoàn phường, xã có tổ TK & VV xếp loại yếu là Phường 4, Ninh Thạnh, Ninh Sơn, Gia Bình và An Thạnh nhằm tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp củng cố, chấn chỉnh hoạt động của các Tổ. Chậm nhất đến ngày **15/12/2018** thì các tổ TK & VV xếp loại yếu nêu trên phải vươn lên đạt từ mức trung bình trở lên; 03 tổ TK & VV xếp loại trung bình trong quý III/2018 phấn đấu vươn lên loại khá, tốt.

(Đính kèm mẫu số 01/CLT ban hành kèm theo Công văn 3986/NHCS-TDND ngày 12/9/2018)

2. Phối hợp chặt chẽ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện, thành phố trong việc rà soát dư nợ quá hạn để có giải pháp đơn đốc thu hồi kịp thời nhằm giảm tỷ lệ nợ quá hạn xuống còn dưới 0,2%.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để giảm số lượng món vay 3 tháng không hoạt động xuống tương đương với quý II/2018

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị các huyện, thành Đoàn nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Tỉnh đoàn trước ngày **20/12/2018**. Trong quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc cần trao đổi, giải đáp, đề nghị liên hệ đ/c: Lê Đức Lực, Phó Trưởng Ban Thanh niên Nông thôn, Công nhân Viên chức và Đô thị Tỉnh đoàn.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN**PHÓ BÍ THƯ****Võ Quốc Khánh****Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, Ban CN.

Phòng giao dịch NHCSXH:.....
Xã (phường, thị trấn):.....
Hội:
Tổ TK&VV:

**BIỂU CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TK&VV**
Từ...../...../.....đến...../...../.....

I. CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

TT	Nội dung	Thang điểm	Kết quả	Chấm điểm	Phương pháp tính
1	Tham gia giao dịch xã	20			- Hàng tháng, chấm điểm Tổ TK&VV tham gia giao dịch vào đúng lịch giao dịch cố định của xã, phường, thị trấn (bao gồm xã, phường, thị trấn đăng ký giao dịch tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay). Trường hợp, vì lý do khách quan không giao dịch đúng lịch cố định thì tính theo phiên giao dịch bù quy định tại văn bản số 4030/NHCS-TDNN. - Định kỳ, số điểm tham gia giao dịch xã trong kỳ bằng bình quân tháng số điểm tham gia giao dịch xã trong kỳ báo cáo.
	Tham gia giao dịch xã theo đúng lịch giao dịch cố định: 20 điểm				
	Không tham gia giao dịch xã theo lịch giao dịch cố định: 0 điểm				
2	Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn	15			- Tổng doanh số thu nợ gốc và doanh số cho vay lưu vụ của các món vay đến hạn kỳ cuối trong kỳ báo cáo (X). - Tổng doanh số giải ngân của các món vay đến hạn kỳ cuối trong kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn trong kỳ báo cáo = $X/Y * 100$.
	Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn đạt 100%: 15 điểm.				
	Cứ giảm 0,1% trừ 0,03 điểm. Trừ tối đa 15 điểm.				
3	Tỷ lệ thu lãi	20			- Tổng số tiền thu lãi trong kỳ báo cáo (X). - Tổng số tiền lãi tại cột "Lãi tháng này" theo bảng kê mẫu số 13/TD (tại đầu phiên giao dịch của các tháng) trong kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ thu lãi trong kỳ báo cáo = $X/Y * 100$.
	Tỷ lệ thu lãi từ 100% trở lên : 20 điểm.				
	Cứ giảm 0,1% trừ 0,1 điểm. Trừ tối đa 20 điểm.				
4	Hoạt động tiền gửi thông qua Tổ TK&VV	15			Tổng điểm = 4a+4b

4a	Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền	5		<ul style="list-style-type: none"> - Số tổ viên có số dư tiền gửi thời điểm cuối kỳ báo cáo (X). - Số tổ viên Tổ TK&VV thời điểm cuối kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền trong kỳ báo cáo = $X/Y*100$.
	Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền đạt 100%: 5 điểm.			
	Cứ giảm 0,1% trừ 0,05 điểm.			
4b	Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ	10		<ul style="list-style-type: none"> - Số dư tiền gửi thời điểm cuối kỳ báo cáo (X). - Số dư tiền gửi thời điểm đầu kỳ báo cáo (Y). - Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ trong kỳ báo cáo = $(X-Y)/\text{số tháng trong kỳ báo cáo} / \text{Tổng số tổ viên thời điểm cuối kỳ báo cáo}$.
	Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ cứ tăng thêm 100 đồng được 0,1 điểm. Tối đa 10 điểm.			
	Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ ≤ 0 : 0 điểm.			
	Tổ TK&VV có tỷ lệ số dư tiền gửi/dư nợ của Tổ TK&VV trên 7% được 10 điểm, không căn cứ vào số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ.			
5	Tỷ lệ nợ quá hạn	30		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng dư nợ quá hạn thời điểm cuối kỳ báo cáo (X). - Tổng dư nợ thời điểm cuối kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ nợ quá hạn trong kỳ báo cáo = $X/Y*100$.
	Tỷ lệ nợ quá hạn đạt 0%: 30 điểm.			
	Cứ tăng 0,1% trừ 0,75 điểm. Trừ tối đa 30 điểm.			
Cộng		100		

II. THANG ĐIỂM XẾP LOẠI

TT	Thang điểm	Xếp loại
1	Từ 85 đến 100 điểm	Tốt
2	Từ 70 đến dưới 85 điểm	Khá
3	Từ 50 đến dưới 70 điểm	Trung bình
4	Dưới 50 điểm	Yếu

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HOẠT ĐỘNG ỦY NHIỆM TỔ TK&VV: Xếp loại.....

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

